**ĐẠI GIỚI ĐÀN DIỆU TÂM 2019**

**PHẦN THI DÀNH CHO GIỚI TỬ SA-DI VÀ SA-DI NI**

**NỘI DUNG**

1. THI KHẢO HẠCH………………………………………………..1
2. GIÁO LÝ CĂN BẢN………………………………………1
3. KINH……………………………………………………….2
4. LUẬT………………………………………………………4
5. LỊCH SỬ…………………………………………………...6
6. TỤNG LUẬT (Tụng 2 cuốn đầu Luật Trường hàng)
7. THI VIẾT TỰ LUẬN (Khi thi viết sẽ phát đề)
8. THI KHẢO HẠCH

**Giới tử thi khảo hạch 4 môn:** *1. Giáo lý căn bản; 2. Kinh; 3. Luật; 4. Lịch sử. Mỗi môn có 5 câu hỏi, giám khảo chỉ hỏi 1 câu, mỗi câu cao nhất được 5 điểm.*

*Phần đáp án chỉ mang tính gợi ý, giới tử cần tham khảo thêm để câu trả lời được phong phú và đầy đủ hơn.*

* 1. GIÁO LÝ CĂN BẢN
     1. Câu hỏi 1 (5 điểm) - Xuất gia có mấy nghĩa?

**Trả lời**

* *Xuất gia có 3 nghĩa: 1. Xuất thế tục gia, 2. Xuất phiền não gia, 3. Xuất tam giới gia.*
  + 1. Câu hỏi 2 (5 điểm) - Tam bảo là gì? Tam bảo có mấy bậc?

**Trả lời**

* *Tam bảo là 3 ngôi báu của tất cả chúng sanh trong pháp giới, đó là: Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo.*
* *Tam bảo có 3 bậc là: 1. Thế gian trụ trì Tam bảo, 2. Xuất thế gian Tam bảo, 3. Đồng thể Tam bảo.*
  + 1. Câu hỏi 3 (5 điểm) - Đồng thể Tam bảo là gì? Hãy kể ra.

**Trả lời**

* *Đồng thể Tam bảo gồm:*
* *Đồng thể Phật bảo: nghĩa là tất cả chúng sanh cùng chư Phật đồng một thể tánh sáng suốt.*
* *Đồng thể Pháp bảo: nghĩa là tất cả chúng sanh cùng chư Phật đồng một pháp tánh, từ bi, bình đẳng.*
* *Đồng thể Tăng bảo: nghĩa là tất cả chúng sanh cùng chư Phật đồng một thể tánh thanh tịnh, hòa hợp.*
  + 1. Câu hỏi 4 (5 điểm) - Lục hòa là gì? Hãy kể ra.

**Trả lời**

* *Lục hòa là 6 pháp hòa kính trong Tăng đoàn, đó là:*

*1. Thân hòa đồng trụ, 2. Khẩu hòa vô tránh, 3. Ý hòa đồng duyệt.*

*4. Giới hòa đồng tu, 5. Kiến hòa đồng giải, 6. Lợi hòa đồng quân.*

* + 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)Hãy trình bày 3 thời kỳ của nhân quả.

**Trả lời**

* *Phật pháp gọi nhân quả là cái cân để căn nhắc sự việc. Nhân có năng lực mau và chậm. Duyên có lực lượng mạnh và yếu. Vì thế từ nhân kết thành quả có 3 thời kỳ:*
* *Hiện báo: đời này gieo nhân liền chịu quả báo.*
* *Sanh báo: đời này gieo nhân đến đời sau mới gặt quả.*
* *Hậu báo: đời này gieo nhân đến nhiều đời sau mới gặt quả.* 
  1. KINH
     1. Câu hỏi 1 (5 điểm)
* Hai thời công phu là gì? Có thuộc 2 thời công phu không? Đọc tựa đầy đủ của kinh Lăng Nghiêm hoặc tụng một đoạn kinh Di Đà.

**Trả lời**

* *Hai thời công phu là công phu chiều và công phu khuya.*
* *Tựa kinh Lăng Nghiêm là “Đại Phật Đảnh Như-lai Mật Nhân Tu Chứng Liễu Nghĩa Chư Bồ-tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm kinh.” (hoặc tụng 1 đoạn kinh Di Đà)*
  + 1. Câu hỏi 2 (5 điểm)
* Tứ y pháp là gì? Hãy kể tên.

**Trả lời**

* *Tứ y pháp là 4 phương pháp cần dùng đến, như sau:*

1. *Y pháp bất y nhân, 2. Y nghĩa bất y ngữ.*

*3. Y trí bất y thức, 4. Y liễu nghĩa kinh bất y bất liễu nghĩa kinh.*

* + 1. Câu hỏi 3 (5 điểm)
* Hãy tụng bài chú Kiết Tường.

**Trả lời**

***Tiêu Tai Cát Tường Thần chú***

*Nẵng mồ tam mãn đa, mẫu đà nẫm. A bát ra để, hạ đa xá ta nẵng nẫm. Đát điệt tha. Án, khê khê, khê hế, khê hế, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phấn tra, ta phấn tra, phiến để ca thất rị duệ, ta phạ ha.*

***Nam-mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ-tát.***

*Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường,*

*Trú dạ lục thời hằng kiết tường,*

*Nhất thiết thời trung kiết tường giả,*

*Nguyện chư Thượng sư ai nhiếp thọ.*

*Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường,*

*Trú dạ lục thời hằng kiết tường,*

*Nhất thiết thời trung kiết tường giả,*

*Nguyện chư Tam bảo ai nhiếp thọ.*

*Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường,*

*Trú dạ lục thời hằng kiết tường,*

*Nhất thiết thời trung kiết tường giả,*

*Nguyện chư Hộ pháp thường ủng hộ.*

* + 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Hãy tụng bài kệ Tứ hoằng thệ nguyện.

**Trả lời**

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

* + 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Kinh điển của đạo Phật được kết tập mấy lần? Hãy kể ra.

**Trả lời**

* *Kinh điển của đạo Phật được kết tập 4 lần:*
* *Lần thứ nhất: ngài Ca-diếp cùng 500 vị Đại Tỳ-kheo A-la-hán kết tập (sau khi đức Phật nhập Niết-bàn 3 tháng).*
* *Lần thứ hai: ngài Da-xá cùng 700 vị Đại Tỳ-kheo A-la-hán kết tập (sau khi đức Phật Niết-bàn khoảng 100 năm).*
* *Lần thứ ba: vua A-dục khởi xướng, ngài Mục-liên-đế-tu cùng 999 vị Đại Tỳ-kheo A-la-hán kết tập (sau khi đức Phật Niết-bàn khoảng 300 năm).*
* *Lần thứ tư: vua Ca-nị-sắc-ca khởi xướng, ngài Thế Hữu cùng 500 vị Đại Tỳ-kheo A-la-hán kết tập (sau khi đức Phật Niết-bàn khoảng 400 năm).* 
  1. LUẬT
     1. Câu hỏi 1 (5 điểm)
* Ngũ giới là gì? Hãy kể ra. Thọ ngũ giới có lợi ích gì?

**Trả lời**

* *Ngũ giới là 5 giới ngăn cấm của Phật dạy, cũng là nền tảng của tất cả giới luật. Năm giới đó là:*

*1. Không nên sát sanh, 2. Không nên trộm cắp.*

*3. Không nên tà dâm, 4. Không nên vọng ngữ, 5. Không nên uống rượu.*

* *Người giữ 5 giới thì ngay hiện đời có thể giảm bớt những phiền não, tai họa, luôn thanh thản, an lạc và đời sau được làm người có nhiều phước báu.* 
  + 1. Câu hỏi 2 (5 điểm)
* Bát Quan Trai giới là gì? Hãy kể tên.

**Trả lời**

* *“Bát” là tám; “Quan” là cửa, cửa ngăn chặn tám điều tội lỗi; “Trai” là quá giờ ngọ không được ăn nữa. Vậy “Bát Quan Trai giới” là pháp tu của người tại gia, giữ gìn tám giới cho thân tâm được thanh tịnh trong một ngày đêm.*

*1. Không nên sát sanh, 2. Không nên trộm cắp, 3. Không nên dâm dục,*

*4. Không nên vọng ngữ, 5. Không nên uống rượu,*

*6. Không nên trang điểm, thoa dầu thơm, múa hát và cố đi xem nghe,*

*7. Không nên ngồi nằm giường cao rộng đẹp,*

*8. Không nên ăn quá giờ ngọ.*

* + 1. Câu hỏi 3 (5 điểm)
* Tam đề, ngũ quán là gì? Hãy kể ra.

**Trả lời**

* *Tam đề là 3 điều nguyện của người tu khi ăn 3 muỗng cơm lạt đầu tiên.*
* *Muỗng thứ nhất: Nguyện đoạn nhất thiết ác.*
* *Muỗng thứ hai: Nguyện tu nhất thiết thiện.*
* *Muỗng thứ ba: Nguyện độ nhất thiết chúng sanh.*
* *Ngũ quán là 5 điều quán tưởng trước khi ăn.*
* *Nhất thiết công đa thiểu lượng bỉ lai xứ.*
* *Nhị thổn kỷ đức hạnh toàn khuyết ứng cúng.*
* *Tam phòng tâm ly quá tham đẳng vi tông.*
* *Tứ chánh sự lương dược, vị liệu hình khô.*
* *Ngũ vị thành đạo nghiệp, phương thọ thử thực.*
  + 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Thị giả là gì? Khi hầu Thầy, thị giả phải làm sao?

**Trả lời**

* *Thị giả là người thân cận, thừa sự bên thầy và các Trưởng lão. Khi hầu Thầy trước phải có lòng cung kính, hết lòng chăm sóc sức khỏe của Thầy, phải biết ý và không để phiền lòng Thầy, luôn nhất tâm nhất ý từ thức ăn, giấc ngủ, cho đến các công việc. Nếu có lỗi, Thầy răn cũng không được cãi lại, phải cúi đầu lắng nghe và nghĩ nhớ mà vâng làm.*
  + 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Thập thiện nghiệp là gì? Hãy kể ra.

**Trả lời**

* *Thập thiện nghiệp là 10 nghiệp lành, là cội gốc của tất cả các pháp lành của thế gian và xuất thế gian.*
* *Thân có 3 nghiệp thiện: 1. Không nên sát sanh, 2. Không nên trộm cắp, 3. Không nên tà dâm.*
* *Khẩu có 4 nghiệp thiện: 1. Không nên nói dối, 2. Không nên nói thêu dệt, 3. Không nên nói lưỡi hai chiều, 4. Không nên nói lời hung ác.*
* *Ý có 3 nghiệp thiện: 1. Không nên tham lam, 2. Không nên giận hờn, 3. Không nên si mê.*
  1. LỊCH SỬ
     1. Câu hỏi 1 (5 điểm)
* Đức Phật đản sanh ở đâu, vào ngày, tháng, năm nào? Lúc mới đản sanh, Ngài có tên là gì, là con của ai, thuộc giai cấp nào?

**Trả lời**

* *Đức Phật đản sanh ở thành Ca-tỳ-la-vệ, phía Bắc Trung Ấn, Ngài sanh vào ngày 15/4 lịch Vésak, năm 625 trước Công Nguyên. Theo lịch Trung Quốc, Ngài sanh ngày 08/4, thời vua Châu Chiêu Vương.*
* *Lúc mới đản sanh, Ngài có tên là Tất-đạt-đa, là con của vua Tịnh-phạn và hoàng hậu Ma-da, thuộc giai cấp Sát-đế-lợi.*
  + 1. Câu hỏi 2 (5 điểm)
* Thái tử Tất-đạt-đa xuất gia vào ngày nào? Lúc Ngài bao nhiêu tuổi? Vì sao Thái tử Tất-đạt-đa đang sống trong cung vàng điện ngọc mà muốn vượt thành đi xuất gia?

**Trả lời**

* *Theo sử liệu Bắc truyền, Thái tử xuất gia ngày 08/02 âm lịch, khi Ngài 19 tuổi. Theo sử liệu Nam truyền là ngày 15/4 âm lịch, khi Ngài 29 tuổi.*
* *Vì Ngài ấn tượng trong ngày lễ Hạ-điền, chứng kiến bốn cảnh khổ (sanh, già, bệnh, chết) của nhân sinh khi dạo chơi nơi 4 cửa thành, và đặc biệt là Ngài nhìn thấy hình ảnh vị Sa-môn với dung nghi siêu trần, thoát tục, Ngài vô cùng kính ngưỡng. Tất cả những ấn tượng ấy đã thôi thúc Thái tử sớm tìm đường giải thoát, để rồi cuối cùng, Ngài quyết tâm xuất gia tìm đạo.*
  + 1. Câu hỏi 3 (5 điểm)
* Thái tử Tất-đạt-đa đã tu pháp môn nào mà thành Phật? Thái tử thành Phật vào lúc nào, khi Ngài bao nhiêu tuổi?

**Trả lời**

* *Thái tử Tất-đạt-đa đã tu pháp môn Thiền định mà thành Phật.*
* *Theo sử liệu Bắc truyền, sau khi Ngài chiến thắng tất cả nội ma, ngoại chướng, rạng sáng ngày 08/12 âm lịch, Ngài chứng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Khi đó, Ngài 30 tuổi. Theo sử liệu Nam truyền là ngày 15/4 âm lịch. khi đó, Ngài 35 tuổi.* 
  + 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Sau khi thành đạo, đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên ở đâu? Nói pháp gì? Và thuyết cho ai nghe? Lần cuối cùng đức Phật thuyết pháp gì? Ở đâu?

**Trả lời**

* *Sau khi thành đạo, đức Phật đến vườn Lộc-uyển, ở xứ Ba-la-nại, lần đầu tiên thuyết pháp Tứ-đế độ 5 anh em Kiều-trần-như.*
* *Lần cuối cùng, tại rừng Sa-la, thành Câu-thi-na, đức Phật nhắc lại giáo lý Tứ -đế cho hàng đệ tử và giáo huấn về sự vô thường của thế giới và con người.* 
  + 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Sau khi Phật nhập Niết-bàn, Tăng đoàn chia ra làm mấy Hệ phái? Đạo Phật truyền vào Việt Nam từ năm nào? Vị sơ Tổ của thiền phái Trúc Lâm nước Việt là ai?

**Trả lời**

* *Sau khi đức Phật nhập Niết-bàn khoảng 100 năm, Tăng đoàn chia ra làm 2 Hệ phái, Thượng toạ bộ và Đại chúng bộ.*
* *Đạo Phật truyền vào Việt Nam từ khoảng thế kỷ thứ II đến đầu thế kỷ thứ III.*
* *Vị sơ Tổ của Thiền phái Trúc Lâm nước Việt là đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông.*

1. TỤNG LUẬT (tụng 2 cuốn đầu của Luật Trường hàng)
2. THI TỰ LUẬN (khi thi viết sẽ phát đề)